
Bản án số: **27/2019/DS-ST**

Ngày: **22/11/2019**

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà **Trương Thị Mỹ Lệ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hoàng Thanh Tâm**

2. Bà **Lương Thị Như Nga**

-Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Hải** – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Khánh** – Kiểm sát viên

Vào ngày 22/11/2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 162/2019/TLST- DS ngày 18 tháng 7 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-DS ngày 25/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2019/QĐST-DS ngày 12/11/2019 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Ông **Phạm Văn T**, sinh năm: 1974

Địa chỉ: số X đường Y, phường Z, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: anh **Nguyễn Đình T**

Địa chỉ: khu X, khu phố Y, phường Z, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Văn bản ủy quyền ngày 03/6/2019

2. **Bị đơn**: Ông **Bùi Gia L**, sinh năm: 1972

HKTT: số X/Y đường Z, khu phố M, phường N, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: tổ X, ấp Y, xã Z, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

(Anh T có mặt, anh L vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 18/6/2019, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 25/9/2019, các lời khai bổ sung và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn do anh **Nguyễn Đình T** làm đại diện trình bày:

Ngày 07/12/2016 nguyên đơn cho ông **Bùi Gia L** và bà **Phạm Thị Ph** vay số

tiền 200.000.000 đồng, có làm giấy vay tiền do ông L viết và ký tên, thời hạn vay 04 tháng, lãi suất 3%/tháng, ông L thế chấp một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 183448 thửa 446 tờ 4 xã Bàu Trâm. Sau đó ông L viết giấy hẹn ngày 07/12/2017 trả 100.000.000 đồng, ngày 07/4/2018 trả 100.000.000 đồng, tuy nhiên ông không thực hiện theo cam kết và đến tháng 12/2018 trả được 50.000.000 đồng tiền gốc, quá trình vay ông L trả được 42.000.000 đồng tiền lãi.

Nay ông yêu cầu ông Bùi Gia L trả cho ông số tiền 150.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Ông không yêu cầu vợ của ông L là chị Phạm Thị Ph liên đới chịu trách nhiệm thanh toán nợ.

Chứng cứ: tự khai; CMND, sổ hộ khẩu; giấy vay tiền ngày 07/12/2016 (bản chính), giấy hẹn ngày trả nợ gốc (bản chính), giấy ủy quyền.

- Tại bản tường trình ngày 24/9/2019, các lời khai bổ sung bị đơn ông Bùi Gia L trình bày

Ông thừa nhận nội dung thỏa thuận vay tiền và thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như ông T trình bày. Ông đã trả được cho ông T 50.000.000 đồng tiền gốc (ngày 11/01/2018) và tổng cộng 123.000.000 đồng tiền lãi. Nay ông đồng ý trả cho ông T số tiền 150.000.000 nợ gốc và yêu cầu ông T hoàn trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Chứng cứ: bản tường trình.

- Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: không có

- Ý kiến của kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Tòa án và đương sự trong việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS.

Những người tham gia tố tụng cũng chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS, riêng bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên bị xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật TTDS.

+ Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 150.000.000 đồng.

Bị đơn không thực hiện thủ tục khởi kiện đòi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không xem xét.

Buộc bị đơn phải chịu án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật: ông T khởi kiện yêu cầu ông L trả tiền vay và lãi suất, căn cứ khoản 3 điều 26 và điều 35 thì đây là vụ kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Long Khánh.

[2] Tư cách tham gia tố tụng: ông T là nguyên đơn, ông L là bị đơn trong vụ án. Tại đơn thay đổi yêu cầu ngày 25/9/2019, nguyên đơn xác định không yêu cầu bà Ph vợ của ông L chịu trách nhiệm trả nợ nên bà Ph không tham gia với tư cách là bị đơn trong vụ án.

Đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 25/9/2019 của nguyên đơn không vượt

quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận.

[3] Về tiền gốc: nguyên đơn, bị đơn đều thống nhất việc vay tiền, số nợ gốc là 200.000.000 đồng. Theo chứng cứ của bị đơn cung cấp thì vào ngày 11/01/2018 bị đơn đã thanh toán được 50.000.000 đồng tiền gốc, ông T cũng thừa nhận nội dung này. Như vậy ông L có trách nhiệm thanh toán cho ông T số nợ gốc còn lại là 150.000.000 đồng.

[4] Về lãi suất:

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của ông T trình bày ông T chỉ nhận 42.000.000 đồng tiền lãi, phương thức thanh toán là chuyển khoản qua ngân hàng, ngoài ra ông không nhận số tiền nào khác trực tiếp từ ông L.

Ông L cho rằng ông đã trả cho ông T tổng số tiền lãi 123.000.000 đồng, nhưng căn cứ vào các hóa đơn chứng từ chuyển tiền do ông L giao nộp thì chỉ xác định được ông chuyển cho ông T tổng số tiền 42.000.000 đồng. Thời gian chuyển tiền vào tháng 01/2018 và từ tháng 6/2018 đến tháng 4/2019, ngoài ra ông L không giao nộp thêm chứng cứ nào khác chứng minh về số tiền lãi đã trả.

Như vậy chỉ có cơ sở xác định số tiền lãi ông L đã trả là 42.000.000 đồng, hiện ông T không yêu cầu gì về lãi suất nên không xem xét.

[5] Về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 183448 thửa 446 tờ bản đồ số 4 phường Bàu Trâm

Trong quá trình làm việc ông L có ý kiến về việc yêu cầu ông T hoàn trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng sau đó ông vắng mặt và không thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy định nên không xem xét giải quyết.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát thành phố Long Khánh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 5, 26, 35, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn T.

Buộc bị đơn ông Bùi Gia L trả cho ông Phạm Văn T số tiền 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (sau khi án có hiệu lực pháp luật), hàng tháng người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: ông Bùi Gia L phải chịu 7.500.000 đồng tiền án phí DSST, hoàn trả cho ông Phạm Văn T 5.075.000 đồng tiền tạm ứng án phí do ông T nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh theo biên lai thu số 009820 ngày 15/7/2019.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Long Khánh;
- Lưu án văn ;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Mỹ Lệ

- Nơi nhận:***
- Các đương sự;
 - VKSND TP. Long Khánh;
 - Lưu án văn ;
 - Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Mỹ Lệ